

Bản án số: 247/2023/HS-ST
Ngày 30-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 240/2023/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 405/TB-TA ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1992 tại Hải Phòng; nơi cư trú: **Số B phố T, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn H1** (đã chết) và con bà **Nguyễn Thị T**; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị **Bùi Ngọc Á**; có 01 con; tiền án, tiền sự: **Tại** Bản án số 92/HS-ST ngày 29/6/2020 bị Toà án nhân dân Quận Lê Chân xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 28/05/2021 (chưa được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 14/6/2023 đến ngày 20/6/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. **Nguyễn Xuân M**, sinh năm 1981 tại Hải Phòng; nơi cư trú: **Số B phố P, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông **Nguyễn Xuân B** và con bà **Đào Thị T1**; có vợ là **Phạm Quỳnh A**;

có 01 con; tiền án, tiền sự: **Tại Bản án số 98/2021/HS-ST ngày 07/7/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (ra trại ngày 27/05/2022 - chưa được xoá án tích).**

Nhân thân: Có 02 tiền án:

- Bản án số 624/HSST ngày 17/11/1999 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân (đã **được** xoá án tích).

- Bản án số 230/STHS ngày 22/8/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 năm tù về tội Cướp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã **được** xoá án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 23/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị **Bùi Ngọc Á**, sinh năm 1989; địa chỉ: **Số B phố T, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 14/12/2022, tại khu vực đầu **ngõ B N, phường A, Quận L, thành phố Hải Phòng**, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an thành phố H** phối hợp với lực lượng chức năng bắt quả tang **Nguyễn Xuân M** có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại tay phải **Nguyễn Xuân M** đang cầm có 01 gói giấy trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; ngoài ra thu giữ của **M** 01 điện thoại di động. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với **M**.

Tại bản Kết luận giám định số 85/KL-KTHS(MT) ngày 20/12/2022 của **Phòng K - Công an thành phố H** kết luận: số tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang **Nguyễn Xuân M** là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,4 gam.

Tại Cơ quan điều tra, xét hỏi, **Nguyễn Xuân M** khai nhận: **M** và **Nguyễn Văn H** có mối quan hệ quen biết xã hội, **M** biết **H** có bán ma túy và thỉnh thoảng có mua ma túy đá của **H** để sử dụng. Khoảng 18 giờ ngày 14/12/2022, có một đối tượng tên **Đ** (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, là bạn xã hội của **M**) do biết **M** có sử dụng ma túy đá nên đã nhờ **M** mua hộ 300.000 đồng tiền ma túy đá để **Đ** sử dụng. **M** đồng ý và nhắn tin, liên lạc với **H** hỏi mua ma túy đá thì **H** đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà **H** tại **số B T, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng**. **Đ** đã chuyển khoản cho **M** số tiền 300.000 đồng để **M** mua ma túy cho **Đ** đồng thời cho **M** 100.000 đồng tiền công. Sau đó **Đ** điều khiển xe mô tô (hiện chưa rõ BKS) chở **M** đến khu vực đầu ngõ 268 **Nguyễn Công H2** (ngõ thông với **ngõ B đường T**), **M** một mình đi

bộ vào ngõ còn Đ đứng chờ ở đầu ngõ. M đi vào nhà H thì thấy có H và Bùi Ngọc Á, sinh năm 1989, trú tại: số E L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng (là người yêu và sống chung như vợ chồng với H) đang ở nhà. Tại đây, M chuyển khoản cho H số tiền 300.000 đồng, H đưa cho M một túi ma túy đá, M đã cầm túi ma túy đá đi bộ ra đầu ngõ đưa cho Đ để Đ đi về trước. Sau đó, M quay lại gặp H tiếp tục hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng và xin nợ tiền mua ma túy. H bảo M mang hộ một gói ma túy ra đầu ngõ B đường N đưa cho khách hộ H thì H sẽ cho M nợ tiền mua ma túy, M đồng ý. H bảo Á đưa 01 gói giấy trong chứa ma túy đá cho M. M cầm gói giấy chứa ma túy rồi đi ra khu vực đầu ngõ B đường Nguyễn Công H2 nhưng chưa kịp giao cho khách thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 12/6/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H tại số B phố T, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng, kết quả thu giữ tại khu vực ngoài sân cạnh cửa ra vào tầng 1 có 01 hộp màu đen trong có 01 túi nilon trong chứa tinh thể màu trắng; thu tại phòng ngủ của Nguyễn Văn H 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ 02 điện thoại di động; 01 xe mô tô nhãn hiệu SH BKS 15B-65464; 01 xe mô tô nhãn hiệu Kymco BKS 15AA-300.30.

Tại bản Kết luận giám định số 506/KL-KTHS(MT) ngày 19/6/2023 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: số tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,63 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Xuân M và khai: Do bản thân H không có công việc ổn định và thường xuyên sử dụng ma túy đá nên cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, H nảy sinh ý định mua ma túy về nơi ở cất giữ vừa để bản thân sử dụng vừa để bán kiếm lời. H thường ra khu vực đường tàu Trần Nguyên H3 mua mỗi lần khoảng 2.000.000 đồng tiền ma túy đá sau đó đem về chia thành các túi nhỏ nhiều kích cỡ và bán mỗi túi với giá từ 200.000 đồng - 300.000 đồng. Trước ngày 14/12/2023 khoảng vài ngày, H ra khu vực đường tàu mua của một người đàn ông không quen biết 2.000.000 đồng tiền ma túy đá rồi đem về nơi ở sử dụng một ít, số ma túy còn lại Hoàng chia nhỏ thành các túi nilon cất trong 01 gộp gỗ giấu ở phòng ngủ của H. Sau đó H đã bán được cho vài khách (H không nhớ tên tuổi lai lịch), đến ngày 14/12/2022 thì còn khoảng 06 - 07 túi ma túy đá. Chiều tối ngày 14/12/2022, sau khi bán cho M 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng thì có khách gọi điện cho H hỏi mua 1.500.000 đồng tiền ma túy đá và hẹn giao dịch ở đầu ngõ B đường N, H đã gom 05 túi ma túy đá vào 01 túi nilon khác rồi cho vào một gói giấy và đưa cho M để M giao cho khách hộ H. M cầm gói ma túy đá đi một lúc nhưng không thấy

quay lại, sau đó H nghe tin M đã bị cơ quan Công an bắt giữ khi đang đi giao ma túy đá hộ H. Đối với nguồn gốc túi ma túy đá mà cơ quan Công an đã thu giữ khi khám xét nhà H ngày 12/6/2023, H khai do H mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường T với giá 500.000 đồng cách ngày bị bắt khoảng vài ngày, sau đó H mang về nơi ở cất giữ rồi sử dụng một ít, số ma túy còn lại Hoàng cất trong hộp màu đen cất trong phòng ngủ để bản thân sử dụng hoặc bán cho khách nếu có người hỏi mua. H không biết lý do khi Cơ quan điều tra khám xét thu được chiếc hộp ở khu vực cạnh cửa ra vào, Hoàng nghĩ có thể do mẹ của H trước đó trong quá trình dọn nhà đã để chiếc hộp ra khu vực đó. Toàn bộ việc mua bán ma túy trên chỉ có một mình H thực hiện, không có ai tham gia cùng, không có việc Á là vợ H tham gia đưa ma túy cho Nguyễn Xuân M như lời khai trên của M.

Tại Bản Cáo trạng số 241/CT-VKS-P1 ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Xuân M về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác nhận: Ngày 24/12/2022, Nguyễn Xuân M đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, trong đó xác định được khối lượng chất ma túy là 1,4 gam ma túy loại Methamphetamine. Vào các ngày 24/12/2022 và 12/6/2023, Nguyễn Văn H đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép tổng số 2,03 gam ma túy loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân M từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Xuân M.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo

quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Xuân M nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng thu giữ, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét, Kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để xác định: Ngày 24/12/2022, Nguyễn Xuân M đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, trong đó xác định được khối lượng chất ma túy là 1,4 gam ma túy loại Methamphetamine. Vào các ngày 24/12/2022 và 12/6/2023, Nguyễn Văn H đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép tổng số 2,03 gam ma túy loại Methamphetamine. Với hành vi nêu trên, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân M đều bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố, kết luận là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền và thống nhất các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là loại chất gây nghiện rất nguy hiểm. Vi phạm các quy định về chế độ quản lý các chất ma túy không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn xã hội, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển chung của đất nước. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và mới có tác dụng đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm.

- Về tình tiết định khung:

[3] Các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- *Về vai trò của các bị cáo:*

[4] Vụ án có đồng phạm do đó cần phân hóa vai trò của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, cụ thể như sau: Đối với việc bị cáo M có hành vi giao ma túy Methamphetamine cho khách của bị cáo H vào ngày 24/12/2022 thì M chỉ là người giao ma túy hộ để được mua chịu số ma túy từ H. Còn bị cáo H là người có ma túy và trực tiếp bán ma túy nên vai trò của bị cáo H cao hơn bị cáo M. Đối với các lần mua bán ma túy khác của cả hai bị cáo đều có vai trò ngang nhau, đều là mua và bán ma túy để nhằm mục đích kiếm lời hoặc hưởng tiền công. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo H cao hơn bị cáo M mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

- *Về nhân thân:*

[5] Bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án chưa được xóa án tích; bị cáo Nguyễn Xuân M có 03 tiền án, trong đó 02 tiền án đã được xóa án tích và 01 tiền án chưa được xóa án tích. Như vậy, cả hai bị cáo đều là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

[7] Cả hai bị cáo đều có 01 tiền án về tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý nên cả hai bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt bổ sung:*

[8] Hành vi của bị cáo H nhằm tính chất thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với bị cáo M: Lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có mục đích thu lợi bất chính, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:*

[9] Toàn bộ số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng có gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh ở nắp; 01 hộp màu đen bên trong có

01 ống nhựa, 01 ống thủy tinh là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng mang BKS: 15B1-654.64, số khung: RLHKF1418DY019824, số máy: KF14E-0019864 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H, xét thấy bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, **tuy nhiên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.**

[11] Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI 1:353475123640648, số IMEI 2: 3558142136213640647 có gắn 01 sim điện thoại in dãy số 8401220524028840 thu giữ của chị Bùi Ngọc Á, quá trình điều tra xác định **không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần trả lại cho chị Á.**

[12] Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, số IMEI 1: 868618038989646, IMEI 2: 868618038989653 có gắn 02 sim điện thoại gồm 01 sim in chữ Vinaphone và dãy số 89840200011142346814 và 01 sim in chữ Mobifone và dãy số 8401200224225233 thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân M. Xét thấy bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 869447053523919, số IMEI 2: 869447053523901 có gắn 02 sim điện thoại gồm 01 sim in dãy số 8984048000302812379 và 01 sim in dãy số 8401220750939619, thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H. Xét thấy bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H, **tuy nhiên tạm giữ để đảm bảo thi hành án;**

[14] Đối với 01 sim in dãy số 8401200224332230 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Về các vấn đề khác:

[15] Đối với đối tượng tên Đ đã nhờ M mua ma túy hộ, do M không khai báo được nhân thân lai lịch cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại ngân hàng nơi Nguyễn Xuân M đăng ký mở tài khoản, kết quả ngân hàng không cung cấp được thông tin đầy đủ của Đ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[16] Đối với Bùi Ngọc Á, ngoài lời khai của Nguyễn Xuân M thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh Bùi Ngọc Á đồng phạm với Nguyễn Văn H trong việc mua bán trái phép chất ma túy với M nên Cơ quan điều tra không lập hồ sơ xử lý đối với Bùi Ngọc Á là có căn cứ.

[17] Đối với các đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn H, do H không khai nhận được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[18] Đối với các đối tượng **Trần Văn Đ1**, **Nguyễn Minh H4** có mặt tại nơi ở của **Nguyễn Văn H** khi Cơ quan điều tra tiến hành khám xét, quá trình điều tra xác định các đối tượng này không liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của **H**. Tuy nhiên quá trình điều tra chứng minh được các đối tượng trên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Trần Văn Đ1**, **Nguyễn Minh H4** là có căn cứ.

[19] Đối với việc **Nguyễn Minh H4** có hành vi sử dụng ma túy tại phòng ngủ của **Nguyễn Văn H**, do **H** không biết **H4** sử dụng ma túy tại nơi ở của **H** nên Cơ quan điều tra không lập hồ sơ xử lý đối với **H** về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ. Đối với việc **H4** khai **H** có nhờ **H4** chuyển một gói hàng cho một người đàn ông ở khu vực công **Bệnh viện V** khoảng cuối tháng 5/2023, do Cơ quan điều tra không thu giữ được gói hàng trên, tài liệu điều tra không có căn cứ chứng minh trong gói hàng đó là ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

- Về án phí:

[20] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[21] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân M** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân M** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 bì giấy dán kín các mép, còn nguyên niêm phong, dấu niêm phong số 85MT/PC09 của Phòng K - Công an thành phố H, trên bề mặt có chữ ký của Đỗ Quang T2, Lê Đình T3, Mạc Văn C, Trần Chí C1, Nguyễn Xuân M;

+ 01 bì giấy dán kín các mép, còn nguyên niêm phong, dấu niêm phong số 506MT/PC09 của Phòng K - Công an thành phố H, trên bề mặt có chữ ký của Phạm Thị H5, Trần Thị Thu H6, Nguyễn Thị T4, Nguyễn Văn H;

+ 01 bì giấy dán kín các mép, còn nguyên niêm phong, dấu niêm phong số 506MT-A/PC09 của Phòng K - Công an thành phố H, trên bề mặt có chữ ký của Phạm Thị H5, Trần Thị Thu H6, Nguyễn Thị T4, Nguyễn Văn H;

+ 01 chai nhựa màu trắng có gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh ở nắp;

+ 01 hộp màu đen bên trong có 01 ống nhựa, 01 ống thủy tinh;

+ 01 sim in dãy số 8401200224332230.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, số IMEI 1: 868618038989646, IMEI 2: 868618038989653 có gắn 02 sim điện thoại gồm 01 sim in chữ Vinaphone và dãy số 89840200011142346814 và 01 sim in chữ Mobifone và dãy số 8401200224225233, thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân M.

- Trả lại cho chị Bùi Ngọc Á: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI 1:353475123640648, số IMEI 2: 3558142136213640647 có gắn 01 sim điện thoại in dãy số 8401220524028840.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H:

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 869447053523919 IMEI 2: 869447053523901 có gắn 02 sim điện thoại gồm 01 sim in dãy số 8984048000302812379 và 01 sim in dãy số 8401220750939619 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng mang BKS: 15B1-654.64, số khung: RLHKF1418DY019824, số máy: KF14E-0019864 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Xuân M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam CATP;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng